

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 27/2025/HSST
Ngày 27 tháng 3 năm 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Sửu
2. Ông Lê Thanh Nhất

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Khương Thị Phụng - Thư ký
Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà: Bà
Diệp Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch,
tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 34
/2025/HSST ngày 12 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
34/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 15/02/1994; tại Vĩnh Phúc; Nơi đăng ký HKTT
và chỗ ở: thôn M, xã N, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do;
trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc
tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ, (đã chết) và bà Hà Thị T, sinh năm
1968; vợ: Phạm Thị Á, sinh năm 1996 (đã ly hôn) con: có 02 con, con lớn sinh
2016, con nhỏ sinh năm 2018)

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/01/2025 tại trại tạm giam Công an tỉnh
Vĩnh Phúc đến nay, có mặt tại phiên tòa.

-Bị hại: Chị Phạm Thị Á, sinh năm 1996; Trú tại: thôn T, xã N, huyện L,
tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt)

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Hà Thị T, sinh năm 1968 trú
tại: thôn M, xã N, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt)

-Người làm chứng: Anh Khương Văn T, sinh năm 1981; Nơi cư trú: thôn
T, xã N, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại

phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1994, trú tại thôn M, xã N, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc và chị Phạm Thị Á, sinh năm 1996, trú tại thôn T, xã N, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc là vợ chồng nhưng đã ly hôn từ tháng 5/2024.

Sáng ngày 16/11/2024, D và chị Á đến trụ sở Công an xã Ngọc Mỹ để giải quyết vụ việc anh D có hành vi nói xấu chị Á trên mạng xã hội. Sau khi làm việc xong, chị Á đi về nhà anh Khương Văn T, sinh năm 1981 (là anh họ chị Á) ở cùng thôn, còn D đi về nhà tại thôn M, xã N. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, D mang theo 01 con dao (loại dao gọt hoa quả có 01 đầu nhọn cắt ở túi quần bên phải phía trước D đang mặc) đi tìm chị Á với mục đích để hòa giải, xin chị Á về đoàn tụ, nếu chị Á không về thì D sẽ dùng con dao để dọa, ép chị Á quay về. Sau khi đến nhà ông Phạm Văn D, sinh năm 1972 (là bố đẻ chị Á) không thấy chị Á ở nhà nên D đến nhà anh T để tìm gặp chị Á. Khi này, anh T đang dọn dẹp nấu cơm dưới bếp, cháu Khương Văn Đ, sinh năm 2009 (là con trai anh T) đang nằm trên giường ở phòng khách còn chị Á thì đang nằm trên chiếc đệm để dưới sàn nhà (cạnh chiếc giường của cháu Đ nằm). Thấy vậy, D đi vào nhà đến vị trí Á nằm rồi ngồi xuống đệm nói chuyện, xin chị Á quay lại chung sống với nhau nhưng chị Á không đồng ý và nói *“Tòa giải quyết xong lâu rồi, anh về tập trung làm ăn nuôi đứa bé, tôi cũng cố gắng làm ăn để chăm lo cho đứa lớn”*. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, gia đình anh T (gồm anh T và 02 con là cháu Đ và cháu Khương Thị Thanh L, sinh năm 2007 mới đi học về) bê mâm cơm ngồi ăn trưa ở hè nhà. Anh T nói với D *“chú ở đây ăn cơm, nếu không ăn cơm thì về để cho cái Á ngủ tối còn đi làm”* thì D nói không ăn rồi D đi ra sân nhà anh T, còn chị Á vẫn nằm giường để ngủ. Do bức tức việc chị Á không về chung sống cùng mình nên D quay lại đi vào trong nhà. Lúc này, chị Á đang nằm nghiêng người sang bên trái, quay mặt hướng vào tường nhà, chân đắp từ chân tới ngang lưng. D đi đến vị trí chị Á nằm, quỳ hai gối xuống giường (phía bên trái của chị Á) rồi dùng tay trái lật ngửa người chị Á ra và giữ lấy tay phải của chị Á. Tiếp đó, D dùng tay phải lấy con dao đúc trong túi quần bên phải D đang mặc giơ lên đâm 01 nhát về phía tay trái chị Á. Thấy vậy, chị Á đưa tay trái lên đỡ thì bị mũi dao đâm trúng xuyên qua bắp tay, chị Á kêu lên thì D dừng lại không đâm nữa. Nghe thấy tiếng chị Á kêu nên anh T từ ngoài hè chạy vào giữ lấy D còn cháu L giật lấy con dao từ tay D ném ra ngoài hè. Sau đó chị Á được mọi người đưa đi sơ cứu vết thương tại Trạm y tế xã Ngọc Mỹ rồi đi Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 để điều trị.

* Xác minh thương tích ban đầu và kết luận giám định thương tích của chị Phạm Thị Á.

- Biên bản xác minh thương tích ban đầu của chị Phạm Thị Á tại Trạm y tế xã Ngọc Mỹ, huyện Lập Thạch ngày 16/11/2024 xác định: *Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 16/11/2024 chị Phạm Thị Á được người nhà đưa đến Trạm y tế xử lý*

vết thương. Vết thương của chị Á nằm trên cánh tay trái. Tại vị trí bắp tay có 02 vết thương chảy máu. Vết thương ở phía trước bắp tay trái rộng khoảng 03cm, vết thương phía dưới bắp tay trái rộng khoảng 02cm. Ngoài ra không phát hiện vết thương nào khác trên cơ thể chị Á. (Bút lục 117)

- Tại Kết luận giám định số 507/KLTTCT-PYVP ngày 12/12/2024, Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc giám định thương tích đối với chị Phạm Thị Á kết luận:

“IV. KẾT LUẬN

1. Các kết quả chính:

- Sẹo 1/3 giữa mắt trong cánh tay trái kích thước nhỏ xấp: 01%.
- Sẹo 1/3 dưới mắt ngoài cánh tay trái kích thước trung bình xấp: 02%.
- Tổn thương hoàn toàn liệt cao thân kinh quay trái xấp: 41%
- Cơ chế hình thành vết thương: Các thương tích đã mô tả trên do vật sắc nhọn gây nên.

2. Kết luận: ... tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phạm Thị Á tại thời điểm giám định là: 43%”

Vật chứng vụ án: 01 con dao, loại dao gọt hoa quả, dài 24cm (lưỡi dao bằng kim loại, có 01 đầu nhọn, lưỡi sắc có chiều dài 13cm, độ rộng lưỡi dao là 2cm; cán dao bằng nhựa, chiều dài 11cm, đường kính cán dao là 2,5cm) là công cụ phương tiện phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Trách nhiệm dân sự: Chị Á yêu cầu D phải bồi thường số tiền 259.052.000đ (trong đó: tiền viện phí, thuốc men là 41.052.000đ; tiền mất thu nhập do không lao động được là 18.000.000đ và tiền bồi thường tổn thất tinh thần là 200.000.000đ). D đồng ý và đã bồi thường được cho chị Á 20.000.000đ, số tiền còn lại D sẽ tiếp tục bồi thường sau.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Ngọc D đã thành khẩn khai nhận rõ hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số: 43/CT-VKS ngày 11 tháng 3 năm 2025 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc D về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch luận tội đối với bị cáo Nguyễn Ngọc D. Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Ngọc D, xử phạt: Bị cáo D từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo D bồi thường cho chị Á 239.052.000đ.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao, loại dao gọt hoa quả.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch đã

truy tố và thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận gì.

Bị hại chị Phạm Thị Á quá trình điều tra và tại phiên tòa cho rằng bị cáo D có hành vi cố ý giết người và yêu cầu mức án cao nhất với bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Ngọc D nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Ngọc D đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 16/11/2024, tại nhà ở của anh Khương Văn T, sinh năm 1981 ở thôn T, xã N, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1994 trú tại thôn M, xã N, huyện L đã có hành vi dùng dao đâm 01 nhát vào bắp tay trái của chị Phạm Thị Á, sinh năm 1996 trú tại thôn T, xã N, huyện L. Hậu quả chị Á bị tổn thương 43% sức khỏe.

Đối với việc bị hại (chị Phạm Thị Á) cho rằng hành vi của D là cố ý giết người là không có cơ sở bởi lẽ: Chị Á cho rằng D có hành vi dí dao nhiều lần đâm liên tiếp chị, tuy nhiên qua xác minh thương tích ban đầu của chị Á tại Trạm y tế xã N xác định, tại vị trí bắp tay trái của chị Á có 02 vết thương chảy máu (vết thương phía trước bắp tay trái rộng khoảng 03cm, vết thương phía dưới bắp tay trái rộng khoảng 02cm), ngoài ra không phát hiện vết thương nào khác trên cơ thể chị Á. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo D đều khai nhận khi thực hiện hành vi gây thương tích cho chị Á bị cáo chỉ có ý định đâm vào vai, tay trái của chị Á không có ý định đâm vào vùng trọng yếu trên cơ thể của chị Á, bị cáo chỉ đâm 01 nhát vào bắp tay trái của chị Á, thấy chảy máu thì bị cáo dừng lại không đâm nữa. Lời khai của nhân chứng là anh T cũng xác định, khi thấy chị Á kêu lên thì anh T chạy vào thì D rút dao ra, vùng đứng dậy. Như vậy có đủ cơ sở để khẳng định, D không có hành vi đâm liên tiếp vào chị Á, không có ý định tước đoạt tính mạng của chị Á.

Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập theo trình tự của Bộ luật tố tụng hình sự được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Ngọc D đã phạm vào tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Điều luật quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác... thuộc một trong các trường hợp sau đây...

a) Dùng... hung khí nguy hiểm

...i) Có tính chất côn đồ

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

... c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”

Do đó bản cáo trạng số: 43/CT-VKS, ngày 11/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc D về tội “cố ý gây thương tích” theo quy định điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Ngọc D là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi của bị cáo thể hiện tính chất côn đồ, hung hãn. Chỉ vì không thuyết phục được chị Á về chung sống cùng mà bị cáo D đã có hành vi dùng dao đâm vào bắp tay chị Ánh gây thương tích 43%. Do vậy cần phải xử phạt bị cáo nghiêm minh tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo, có như vậy mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe những kẻ khác góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Về nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết xem xét giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo trước khi phạm tội chưa có tiền án, tiền sự gì. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, bố bị cáo làm công an viên tại xã Ngọc Mỹ được tặng thưởng giấy khen nên bị cáo được hưởng tình tiết quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần xử phạt tù cách ly bị cáo một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, luôn có ý thức pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Chị Á yêu cầu bị cáo D phải bồi thường số tiền 259.052.000đ đồng bị cáo D đồng ý, bị cáo D đã bồi thường cho chị Á 20.000.000đ, bị cáo D phải bồi thường tiếp cho chị Á là 239.052.000đ là phù hợp nên chấp nhận.

[6] . Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

01 con dao, loại dao gọt hoa quả, dài 24cm (lưỡi dao bằng kim loại, có 01 đầu nhọn, lưỡi sắc có chiều dài 13cm, độ rộng lưỡi dao là 2cm; cán dao bằng nhựa, chiều dài 11cm, đường kính cán dao là 2,5cm) là công cụ phương tiện phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc D phạm tội “ Cố ý gây thương tích”.

2. Hình phạt: Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Ngọc D.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc D 06 (sáu) năm 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 20/01/2025.

3.Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357, Điều 468, Khoản 1 Điều 584, Khoản 1 Điều 585, Điều 590 Bộ luật dân sự: Bị cáo Nguyễn Ngọc D phải bồi thường tiếp cho chị Phạm Thị Á tiền thuốc men, viện phí, tiền mất thu nhập do không lao động được và tiền bồi thường do tổn thất tinh thần là 239.052.000đ (Hai trăm ba mươi chín triệu không trăm năm mươi hai ngàn đồng chẵn).

Kể từ ngày người có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không tự nguyện thi hành khoản tiền nói trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất được xác định bằng 50% của mức lãi suất 20%/năm của số tiền chưa trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao, loại dao gọt hoa quả, dài 24cm (lưỡi dao bằng kim loại, có 01 đầu nhọn, lưỡi sắc có chiều dài 13cm, độ rộng lưỡi dao là 2cm; cán dao bằng nhựa, chiều dài 11cm, đường kính cán dao là 2,5cm).

(các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch và Chi cục thi hành án huyện Lập Thạch).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21 nghị quyết 326/2016/

UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án bị cáo Nguyễn Ngọc D phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 11.952.600đ án phí dân sự trong án hình sự.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch;
- Chi cục Thi hành án huyện Lập Thạch;
- Công an tỉnh Vĩnh Phúc (PC10);
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Ủy ban nhân dân xã Ngọc Mỹ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký tên và đóng dấu)

TrầnThị Huệ